

Ngày: 23-6-2023

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

Vào lúc 8 giờ, ngày 31/01/2023 Đội Cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an thành phố V phối hợp cùng Công an P1, thành phố V đi tuần tra làm nhiệm vụ, khi đến khu vực dốc cầu C, đường T thuộc Phường A, thành phố V thì phát hiện Nguyễn Ngọc S đang điều khiển xe mô tô biển số 62Z1-2198 có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy nên lực lượng Công an làm nhiệm vụ yêu cầu S dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của S đang cầm 01 bit nylon trong suốt bên

trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy. Qua làm việc, Nguyễn Ngọc S khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là chất ma túy nên lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật trên.

Theo kết quả giám định số 65/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận: Chất bột màu trắng bên trong gói niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,4437 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Ngọc S khai nhận: Do nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 8 giờ sáng ngày 31/01/2023, S điều khiển xe mô tô biển số 62Z1-2198 đi một mình đến khu vực cầu K thuộc Phường A, thành phố V, S gặp người nam khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể hỏi mua chất ma túy với giá 600.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy xong, S cầm trên tay đi đến khu vực cầu C thì bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đối với người nam thanh niên bán chất ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không làm việc được khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với xe mô tô biển số 62Z1-2198, S khai mua để sử dụng và không có làm giấy mua bán hay sang tên. Qua tra cứu và xác minh xe 62Z1 -2198 do bà Huỳnh Thị Ú – sinh năm 1983, ngụ ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, bà Ú trình bày xe này đã tặng cho chồng (đã ly hôn) tên Nguyễn Văn M – sinh năm 1971, ngụ xã M, huyện T, tỉnh Long An, nhưng hiện ông Nguyễn Văn M đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên không làm việc được với ông M.

Vật chứng đang tạm giữ: 01 gói niêm phong sau giám định có đóng dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh V; 01 xe mô tô biển số 62Z1-2198 tên chủ sử dụng là Huỳnh Thị Ú.

Tại Bản Cáo trạng số: 54/CT-VKSNDTPVL ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và phát biểu quan điểm các vấn đề khác liên quan đến vụ án: Kháng định Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu tiêu hủy một (01) gói niêm phong sau giám định, có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh V; tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô biển số 62Z1-2198; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Lời trình bày của bị cáo:* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố. Bị cáo không tham gia tranh luận, trong phần nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc S khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 8 giờ ngày 31/01/2023 điều khiển xe mô tô biển số 62Z1-2198 đi một mình đến khu vực cầu K thuộc Phường A, thành phố V và S gặp người nam thanh niên khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể để hỏi mua chất ma túy với giá 600.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy xong, S cầm trên tay 01 bịch nylon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, đi đến khu vực cầu C, đường T thuộc Phường A, thành phố V thì thị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật trên. Theo kết quả giám định số 65/KL-KTHS ngày 02/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh V: Mẫu chất bột màu trắng bên trong một gói giấy bạc thu giữ của Nguyễn Ngọc S, gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4437 gam. Hành vi của bị cáo như trên đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", loại: Hêrôin cho nên tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng và trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. H là chất gây nghiện cho người sử dụng, khi sử dụng vào cơ thể sẽ gây ra những tác hại nghiêm trọng về sức khỏe. Do hêrôin có nhiều tác hại nên pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép. Việc nghiện ma túy cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm, đặc biệt nghiêm trọng như cướp giật tài sản, giết người gây hoang mang, lo lắng cho gia đình và xã hội. Bản thân bị cáo S là người có đủ khả năng nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại nhưng vẫn thực hiện một cách cố ý tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng. Với hành vi phạm tội này cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng mục đích mua ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, lại tiếp tục phạm tội, tuy nhiên bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà nhận tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đây là loại tội phạm ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội hơn nữa bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô biển số 62Z1-2198 đã qua sử dụng, bị cáo khai nhận là mua của một người lạ và không biết họ tên địa chỉ của người bán xe. Qua tra cứu xe do bà Huỳnh Thị Ú – Sinh năm 1983, ngụ ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Long An đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc, bà Ú trình bày xe này đã tặng cho chồng (đã ly hôn) tên Nguyễn Văn M – Sinh năm 1971, ngụ xã M, huyện T, tỉnh Long An, nhưng hiện ông M đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Xét thấy, xe mô tô 62Z1-2198; bị cáo dùng phương tiện xe để mua và tàng trữ ma túy, xét thấy nên tịch thu xe mô tô biển số 62Z1-2198 sung quỹ;

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh V.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày 31/01/2023.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2023 giữa Công an thành phố V và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long được xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định có đóng dấu của Phòng K Công an tỉnh V;

Tịch thu sung quỹ một (01) xe mô tô biển số 62Z1-2198 xe không có bình, không có kính chiếu hậu, xe đã qua sử dụng, không có kiểm tra chi tiết bên trong máy, có niêm phong chữ ký của Huỳnh Thị Yến N1 và Huỳnh Hoàng D.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CATPVL;
- Phòng hồ sơ Công an TVL;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh VL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh VL;
- Chi cục Thi hành án TPVL;
- Lưu hồ sơ.

Đoàn Thị Kim Yến

